

Bản án số: 14/2022/DS-ST  
Ngày: 25-02-2022  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay T sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Th Phương;

2. Ông Trần Công Mẫn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh TG;

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc Tranh chấp “Hợp đồng vay T sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Chí Th, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh TG (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Phát T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh TG (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Chí Th trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ông có cho anh Đoàn Phát T vay số tiền làm nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 12/5/2019 (âm lịch), cho anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, sau đó khoảng 01 tháng (không nhớ ngày cụ thể), anh T có trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 25/7/2019 (âm lịch), anh T vay tiếp của ông số tiền 30.000.000 đồng. Trong cả 02 lần vay tiền anh T đều có ký vào giấy biên nhận tiền. Tổng 02 lần anh T vay của ông số tiền là 40.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất và thời

hạn trả nợ gốc, hai bên thoả thuận khi nào ông cần tiền thì báo trước cho anh T 01 tháng.

Từ tháng 10/2020 đến nay ông nhiều lần gặp anh T yêu cầu trả nợ nhưng anh T không thực hiện mà hẹn ông xin trả dần, ông cũng đồng ý nhưng đến nay anh T vẫn không trả tiền cho ông.

Nay ông Th yêu cầu anh T trả cho ông số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu anh T trả cho ông làm 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà anh Đoàn Phát T là bị đơn trình bày:*

Anh T có vay tiền của ông Th làm nhiều lần trong thời gian dài đến khi tổng số tiền vay là 88.000.000 đồng. Ông Th lấy lãi suất từ 10%-12%/tháng, anh đóng lãi đầy đủ từ khi vay đến khi kết nợ vào năm 2020. Đến đầu năm 2020 do dịch bệnh quá khó khăn nên anh có xin ông Th trả vốn dần và xin không trả lãi. Ông Th yêu cầu anh đóng cho ông Th 10.000.000 đồng tiền lãi sau đó sẽ cắt tiền lãi, chỉ trả vốn và xin trả vốn mỗi tháng 5.000.000 đồng. Trong năm 2020, anh trả cho ông Th được 58.000.000 đồng vốn gốc nên còn nợ lại 30.000.000 đồng vốn gốc. Cuối năm 2020, anh có vay lại của ông Th 10.000.000 đồng, lãi 12%/tháng. Hiện tại, tổng số tiền còn nợ ông Th là 40.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn anh đồng ý trả 40.000.000 đồng cho ông Th nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn có đơn khởi kiện đối với anh Đoàn Phát T. Bị đơn có nơi cư trú tại xã TT, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh TG.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện anh T để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay T sản”.

[3]. Về nội dung vụ án:

Ông Th khởi kiện yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả cho ông Th số tiền nợ 40.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận ngày 07/02/2018 âm lịch do anh T ký tên. Bị đơn anh T thừa nhận còn nợ 40.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận. Ngày 12/5/2019 (âm lịch), ông Th cho

anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, sau đó 01 tháng anh T có trả cho ông Th 10.000.000 đồng. Đến ngày 25/7/2019 (âm lịch), anh T vay tiếp của ông số tiền 30.000.000 đồng. Trong cả 02 lần vay tiền anh T đều có ký vào giấy biên nhận tiền. Khi vay không thoả thuận lãi suất và thời hạn trả nợ gốc, hai bên thoả thuận khi nào ông cần tiền thì báo trước cho anh T 01 tháng. Từ tháng 10/2020 đến nay ông Th nhiều lần gặp anh T yêu cầu trả nợ, có thiện chí cho anh T trả nợ dần nhưng anh T không thực hiện. Anh T cho rằng ông Th lấy lãi suất từ 10%-12%/tháng, anh đóng lãi đầy đủ từ khi vay đến khi kết nợ vào năm 2020 nhưng không có chứng cứ chứng minh, không được ông Th thừa nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy số tiền trên anh T vay đã lâu, nguyên đơn đã có thành ý cho bị đơn trả dần số nợ trên nhưng anh T đến nay vẫn không thực hiện, nay bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh T.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Th là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Chí Th.

Buộc anh Đoàn Phát T có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền nợ là 40.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc anh Đoàn Phát T phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Hồ Chí Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006581 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh TG

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Văn Thừa**